

Số: 282/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi trợ cấp xã hội cho sinh viên - Đợt 1 năm 2025
Đối với sinh viên khóa 2022-2025, 2023-2026 và 2024-2027**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và miễn, giảm học phí đối với sinh viên - Hệ chính quy Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hồ sơ và đơn xin hưởng trợ cấp xã hội của sinh viên năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trợ cấp xã hội đợt 1 năm 2025 cho sinh viên hệ chính quy, khóa 2022-2025, 2023-2026 và 2024-2027 như sau:

- | | |
|----------------------------|----|
| - Diện dân tộc thiểu số: | 15 |
| - Diện mồ côi cha mẹ: | 04 |
| - Diện xóa đói giảm nghèo: | 04 |

Thuộc Khoa Giáo dục Mầm non (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Trợ cấp xã hội được cấp theo năm tài chính 12 tháng/năm và chia làm 02 đợt.

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỢT 1 NĂM 2025
Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025 (05 tháng)

(Kèm theo quyết định số: 282/QĐ-CDSPTW-CTSV ngày 25 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM)

STT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG	MỨC HỖ TRỢ 1 THÁNG	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	2022-2025	K35M03	501220195	Đồng Thị Lanh	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
2		K35M03	501220399	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000	
3		K35M04	501220629	Dương Thị Lệ Trinh	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000	
4		K35M05	501220497	Y Thê	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
5		K35M05	501220067	Y Diễm	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
6		K35M11	501220563	Nguyễn Thị Giáng Tiên	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000	
7	2023-2026	K36M03	501230015	Y Dang	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
8		K36M04	501230100	Y Lúu	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000	
9		K36M04	501230100	Y Lúu	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
10		K36M05	501220200	Dương Ngọc Liễu	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000	
11	2024-2027	K37M01	501240237	Chamaléa Huỳnh Nga	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
12		K37M01	501240010	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000	
13		K37M02	501240277	H' Nghiệp	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
14		K37M03	501240531	Nông Thị Trâm	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
15		K37M04	501240008	Điền Ngọc Kiều Anh	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	

STT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG	MỨC HỖ TRỢ 1 THÁNG	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
16	2024-2027	K37M04	501240389	Y Quỳnh Như	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
17		K37M04	501240622	Đàm Khánh Vy	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
18		K37M05	501240422	Son Thị Thanh Tâm	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
19		K37M06	501240096	Hễn	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
20		K37M08	501240122	Nguyễn Thị Xuân Hương	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000	
21		K37M11	501240181	Vũ Nhật Linh	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
22		K37M12	501240537	Ngô Huệ Trân	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000	
23		K37M12	501240070	Trần Nguyễn Ngọc Hà	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000	
TỔNG								14.500.000	
Bảng chữ: Mười bốn triệu, năm trăm ngàn đồng./.									

